

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-PT
Ngày 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn P, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Trần Chí E đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm 1951 tại huyện D, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Q (đã chết); có vợ là Huỳnh Thị N, sinh năm 1954; có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Châu Phi Đô là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Trần Chí E, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu Ng không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/6/2018, bị cáo Phan Văn P từ nhà mình thuộc ấp N, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu đi đến nhà của bà Nguyễn Thị T ở ấp T, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu để đánh bi da với ông Trương Văn C. Khi đánh bi da xong, bị cáo và ông C ra ngồi ghế đá gần chỗ đánh bi da để uống nước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi ông Nguyễn Thanh H và ông Lê Văn A đang đánh bi da, lúc này có Trần Chí E đi đến quán ngồi uống cà phê trên ghế nhựa gần bà Trần Kim C, Trần Chí E mượn điện thoại của bà C lên mạng để xem tin tức và nói *“Thủ tướng bán đất 99 năm cho Trung Quốc”* thì bị cáo nói *“mày hơi sức đâu mà nghe mấy thằng phản động”* nên Chí E nói tiếp *“người ta kéo biểu tình hì hì ở trên Thành phố kia, không tin ông đi với tôi”*. Lúc này giữa bị cáo và Chí E xảy ra cự cãi với nhau và xông vào định đánh nhau, bị cáo được bà C kéo ra sân, còn Phan Văn M là con ruột của bị cáo cũng chạy đến can ngăn không cho Chí E đánh nhau với bị cáo. Trong lúc mọi người can ngăn thì bị cáo chạy vòng qua bàn bi da lấy một trái bi da trên bàn không nhớ màu gì đứng đối diện với Chí E, do Chí E thách thức nên bị cáo cầm trái bi da trên tay phải chọi một cái trúng vào má phải của Chí E gây thương tích chảy máu, thì bà C chạy lại đẩy bị cáo ra ngoài sân đi về nhà, còn Chí E đứng câu vật và đánh nhau bằng tay với M, được mọi người can ra, M bỏ chạy ra lộ, Chí E lấy 02 trái bi da còn lại trên bàn chọi theo M nhưng không trúng và vào nhà bà T lấy 02 cây dao rượt theo bị cáo và M, nhưng được mọi người can ngăn lấy dao. Đến 18 giờ cùng ngày Trần Chí E đến Bệnh viện đa khoa huyện D, tỉnh Bạc Liêu khâu vết thương, rồi đi trình báo sự việc cho Công an xã Q. Đến ngày 16/6/2018 Trần Chí E đến Bệnh viện đa khoa huyện D, tỉnh Bạc Liêu nhập viện để điều trị thương tích, đến ngày 25/6/2018 xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Ng (là chồng bà T chủ quán bi da) có giao nộp 02 trái bi da màu trắng và màu vàng, còn đối với trái bida màu đỏ không thu hồi được.

Ngày 16/6/2018, ông Trần Chí E làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Đối với Phan Văn M trong quá trình câu vật với Trần Chí E bị thương tích nhẹ, không đi điều trị thương tích và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/Tgt ngày 10/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận tỷ lệ thương tật của Trần Chí E như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo ở má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau; mẻ răng 13 tỷ lệ 1,5%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tầy tác động từ trước ra sau. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

hiện tại là: 12%. Tuy nhiên, đối với thương tích mẻ răng tỷ lệ 1,5% do không chứng minh được do bị cáo gây ra, nên không truy tố, xét xử đối với thương tích này.

Tại bản kết luận giám định số 3932/C09B ngày 26/9/2018, của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 trái bì da gửi giám định là hung khí nguy hiểm.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Trần Chí E, buộc bị cáo Phan Văn P phải bồi thường tổng số tiền là 10.514.328 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục 5.000.000đ được đối trừ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2018, bị cáo Phan Văn P có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 13/02/2019 bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của Trần Chí E. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 29/11/2018, bị hại Trần Chí E có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng để bị hại đi phẫu thuật thẩm mỹ thương tích. Tại phiên tòa bị hại thay đổi một phần kháng cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí phẫu thuật thẩm mỹ theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có dùng trái bì da chọi Trần Chí E còn trúng hay không bị cáo không biết và bị cáo xác định không biết thương tích của bị hại do ai gây ra. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận chọi trái bì da trúng mặt và thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ do cha bị cáo là người có công và bị cáo là người có công với nước theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, mà tình tiết bị cáo là người có công là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự mới phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường chi phí thẩm mỹ, các yêu cầu kháng cáo của bị hại là không có căn cứ chấp nhận, vì bị cáo phạm tội cũng một phần có lỗi của bị hại, do bị hại dùng những lời lẽ khích bác, thách thức bị cáo, bị hại chưa thực hiện việc thẩm mỹ thương tích, chưa có hóa đơn chứng từ, nên không có căn cứ để chấp nhận các kháng cáo của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng Trợ giúp viên không tranh luận, thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Không tổng đạt kết luận giám định tỷ lệ thương tích chỉ bị cáo, không truy tìm trái bị da do bị cáo chọi bị hại mà lấy hai trái bida còn lại để giám định vật tương đồng làm căn cứ xác định trái bida bị cáo dùng chọi bị hại là hung khí nguy hiểm là không phù hợp pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra đề điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định khoảng 13 giờ ngày 13/6/2018 giữa bị cáo và bị hại có xảy ra xô xát tại nhà của bà T. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận có gây thương tích cho bị hại, bị cáo xác định có dùng trái bi da chọi bị hại, nhưng có trúng hay không bị cáo không biết. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận, cũng như trong các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xác định, trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng trái bi da trên bàn bi da chọi trúng vào mặt bị hại, làm cho mặt bị hại bị chảy máu, sau đó bị hại và con bị cáo tên M câu vật nhau được mọi người can ngăn, thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như lời khai của những người làm chứng trực tiếp có mặt tại thời điểm xảy ra sự việc. Do đó, việc bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ để chấp nhận, mà có căn cứ để xác định khoảng 13 giờ ngày 13/6/2018, bị cáo đã có hành vi dùng trái bi da chọi trúng vào má phải của bị hại Trần Chí E gây thương tích, theo kết luận giám định thương tích thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương

tích gây nên hiện tại của Trần Chí E là 11% và tại bản kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trái bì da là hung khí nguy hiểm. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan cho bị cáo.

Đối với thương tích mẻ răng có tỷ lệ 1,5%, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được do bị cáo gây ra, nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự với thương tích này của bị hại.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi do mình gây ra.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo không những xem thường pháp luật mà còn xem thường tình mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo hoàn toàn nhận thức được trái bida là vật rắn, chắc khi chọi vào người sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho họ, nhưng chỉ vì nóng giận mà bị cáo bất chấp, hậu quả đã gây ra thương tích cho anh Trần Chí E với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là 11%. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị cáo có cha là ông Phan Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo cũng có tham gia cách mạng và được hưởng trợ cấp một lần, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo chỉ mới có đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt tù có điều kiện thì phải xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để khi quyết

định hình phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vì chỉ nóng giận mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể đến 11%, nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, không những để có thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo mà còn để răn đe phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo bổ sung của bị cáo đề ngày 13/02/2019 yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại, xét thấy kháng cáo bổ sung của bị cáo đã quá thời hạn theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và yêu cầu này của bị cáo đã không được chấp nhận trong quá trình điều tra, truy tố và không có căn cứ xác định kết giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể có vi phạm thủ tục tố tụng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với tình tiết bản thân bị cáo là người có công cách mạng, theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm mức hình phạt cho bị cáo 03 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng, thì bản thân bị cáo không thuộc trường hợp người có công với cách mạng, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm án cho bị cáo của Kiểm sát viên. Đối với các đề nghị khác của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã tổng đạt kết luận giám định thương tích của bị hại cho bị cáo và bị cáo cũng có yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại, nhưng đã được xem xét và không được chấp nhận, trái bida do bị cáo dùng chổi bị hại cơ quan điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không có, lời khai bị cáo, bị hại và lời khai của ông N, ông H, ông A cũng xác định 03 trái bida trên bàn là một bộ, nên việc lấy hai trái bida còn lại có hình dáng, kích thước tương đồng để gửi giám định là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị của Trợ giúp viên không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và yêu cầu bồi thường chi phí thẩm mỹ của bị hại Trần Chí E. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và bị cáo phạm tội có một phần do bị hại có hành vi trái pháp luật với bị cáo trước, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại. Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền chi phí thẩm mỹ vết thương, theo Nghị quyết số 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì thiệt hại là những khoản chi phí thực tế và hợp lý, bị hại xác định chưa thực hiện việc thẩm mỹ nên chưa có hóa đơn chứng từ chi thực tế. Do đó, chưa có căn cứ để chấp nhận phần kháng cáo này của bị hại, anh Trần Chí E có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thẩm mỹ ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh chi phí phẫu thuật thẩm mỹ theo quy định pháp luật.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm b, e khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị hại Trần Chí Em không phải chịu án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn P và bị hại Trần Chí E, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện D (02 bản);
- CQĐT Huyện D (01 bản);
- Chi cục THA dân sự Huyện D (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn